

Mẫu số 07 - Phụ lục V
(Kích thước 297 x 210 mm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No /

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ngày tháng năm Date(dd/mm/yyyy)

BIÊN BẢN KIỂM TRA VỆ SINH TÀU THUYỀN
INSPECTION REPORT FOR VESSEL

I - PHẦN TỔNG HỢP CHUNG CỦA TÀU THUYỀN

General information

Tên tàu /Name of vessel:..... Hãng tàu /Company:

Quốc tịch/ Nationality:

Ngày đến /Date of arrival:

Ngày giờ kiểm tra /Date, time inspected:

Ngày và nơi cấp giấy miễn xử lý vệ sinh tàu thủy, miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền /Date of
place of issued SSCC, SSCEC:

Trọng tải tàu /Net tonnage:

Tổng số thuyền viên /Number of crews:

Loại tàu /Type of vessels:

Đỗ tại cầu /Name of whraft/pier:..... Cảng/Port of call:

II - KẾT QUẢ KIỂM TRA:

Inspection result

CÁC KHU VỰC TRÊN TÀU

Compartments

Hầm tàu /Hold Số /No (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)

Buồng máy /Engine room:

Bích đăng trước và kho /Forepeak and storeroom:

Bích đăng sau và kho /Afterpeak and storeroom:

Xuồng cứu sinh /*Lifeboat*:

Buồng bản đồ và buồng vô tuyến điện /*Charts and wireless rooms*:

Bếp/Galley:

Nhà ăn/*Pantry*:

Kho thực phẩm /*Provision storeroom*:

Buồng thuyền viên/*Quarters, Crew*:

Buồng sĩ quan/*Quarters officer*:

Buồng khách /*Messrooms*:

Kho dự trữ /*Reefer stoves*:

Các khu vực khác /*Other compartments*:

III - MỘT SỐ PHÁT HIỆN KHÁC

Findings/observations

.....

.....

.....

.....

.....

IV - Ý KIẾN CỦA KIỂM DỊCH VIÊN Y TẾ :

Recommendation of health quarantine officer

.....

.....

.....

.....

.....

**Thuyền trưởng/Đại lý được ủy
quyền**
Master/Authorized agency

Kiểm dịch viên y tế/ ký và đóng dấu
Health quarantine officer/ Signature and stamp